

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 05/2020/DS - ST

Ngày: 02/6/2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Long Nhiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Minh Trung

2. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Mỹ Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QXXST- DS ngày 08 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963.

Trú tại: Xóm 6, Thôn T2, xã T, huyện T, tỉnh B. Có mặt

- Bị đơn: Bà Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1979

Trú tại: Xóm 2, thôn T2, xã T, huyện T, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Nguyễn Thị B trình bày: Bà và bà Phạm Thị Thanh T là chỗ quen biết với nhau nên vào ngày 20/11/2015 âm lịch bà cho bà T vay số tiền 70.000.000đ và vào ngày 30/5/2019 âm lịch bà cho bà T vay thêm số tiền 5.000.000đ, tổng cộng bà cho bà T vay 75.000.000đ, hai bên có viết giấy vay do bà T ghi và ký xác nhận. Hợp đồng vay không lãi suất và không thời hạn, hên khi nào bà đòi thông báo trước thời gian thì bà T trả. Từ khi vay đến nay bà T chưa trả tiền gì cho bà, bà đã đòi nhiều lần nhưng bà T chây ì không trả. Nay bà yêu cầu bà T thanh toán dứt điểm một lần số tiền 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Bà Phạm Thị Thanh T trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị B là chỗ quen biết, làm ăn với nhau từ lâu nên vào các ngày 20/11/2015 âm lịch bà vay của và B số tiền 70.000.000đ và vào ngày 30/5/2019 âm lịch bà vay thêm của và B số tiền 5.000.000đ, tổng cộng bà vay của bà B số tiền 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng), hai bên có viết giấy vay do bà ghi và ký xác nhận. Hợp đồng vay không lãi suất và không thời hạn, hẹn khi nào bà B đòi thông báo trước thời gian thì bà trả. Từ khi vay đến nay bà chưa trả tiền gì cho bà B vì gia đình gặp khó khăn. Nay bà B yêu cầu bà trả dứt điểm một lần số tiền 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi, bà thống nhất trả nợ nhưng với phương thức trả dần hàng tháng, mỗi tháng 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) từ ngày Tòa giải quyết cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu:

Việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 BLTT Dân sự 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án đề nghị: Căn cứ các Điều Điều 464, 466, 470, 468 của BLDS năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bảy, buộc bà Phạm Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả dứt điểm một lần số tiền gốc là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu triệu đồng); không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh T xin trả nợ dần hàng tháng mỗi tháng 500.000đ, bắt đầu từ từ ngày Tòa giải quyết cho đến khi hết nợ vì không có căn cứ và bà B không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

Bà Nguyễn Thị B và bà Phạm Thị Thanh T đều thống nhất: vào các ngày 20/11/2015 âm lịch và ngày 30/5/2019 âm lịch bà T vay của và B tổng số tiền là 75.000.000đ (Bảy mươi lăm triệu đồng). Trong 02 lần vay tiền hai bên có viết giấy vay tiền do bà T ghi và ký xác nhận. Giấy vay tiền thể hiện là khoản vay không lãi

suất, không xác định thời hạn trả nợ. Nhưng sau đó bà T không thanh toán khoản vay cho bà B mặc dù bà B nhiều lần đòi. Hiện bà Phạm Thị Thanh T xác nhận còn nợ bà B số tiền 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*). Đây là những tình tiết mà các bên đương sự đều thừa nhận, không phải chứng minh theo Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận. Căn cứ quy định tại Điều 463, Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015, đây là giao dịch hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn và không có lãi.

Việc bà Phạm Thị Thanh T nợ tiền bà Nguyễn Thị B, bà B đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà Phạm Thị Thanh T vẫn không thanh toán, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 280, 466 Bộ luật dân sự. Nên HĐXX có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cần buộc bà Phạm Thị Thanh T có nghĩa vụ trả dứt điểm một lần cho bà Nguyễn Thị B số tiền: 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*) về khoản nợ vay gốc vào các ngày 20/11/2015 âm lịch và ngày 30/5/2019 âm lịch.

Về tiền lãi: các bên không yêu cầu nên miễn xét.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án. Trong trường hợp bà Phạm Thị Thanh T chậm trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Việc bà Phạm Thị Thanh T chỉ đồng ý trả nợ theo phương thức trả dần với mức 500.000đ/tháng nhưng bà B không đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc bà Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí với số tiền là: 75.000.000đ x 5%= 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 1.875.000đ (*Hai Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006593 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 464, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị B.

- Buộc bà Phạm Thị Thanh T phải có nghĩa vụ trả dứt điểm một lần số tiền 75.000.000đ (*Bảy mươi lăm triệu đồng*) cho bà Nguyễn Thị B.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Thanh T xin trả dần với mức 500.000đ/tháng vì không có chứng cứ gì chứng minh và bà B không đồng ý.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị B có đơn yêu cầu thi hành án. Trong trường hợp bà Phạm Thị Thanh T chậm trả tiền thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí với số tiền là: 75.000.000đ x 5%= 3.750.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bà Nguyễn Thị B không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 1.875.000đ (*Hai Một triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0006593 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

Các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Long Nhiên